

Số: 422 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 26 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự hiện thu-chi ngân sách nhà nước năm 2025;
Dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026
trên địa bàn phường Bình Phước**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (NSNN), các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản quy định có liên quan; căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 11 tháng và ước thực hiện năm 2025; căn cứ dự toán thảo luận ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Sở Tài chính.

Theo đề xuất của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Báo cáo số 1806/BC-KTHT&ĐT ngày 26/11/2025, Ủy ban nhân dân phường báo cáo tình hình thực hiện dự hiện thu-chi ngân sách nhà nước năm 2025; dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Bình Phước (*số liệu báo cáo được làm tròn đến hàng triệu đồng theo các phụ biểu kèm theo*). Cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI NSNN NĂM 2025:

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Tổng thu NSNN thực hiện 11 tháng là 755 tỷ 298 triệu đồng; ước thực hiện năm 854 tỷ 114 triệu đồng. Trong đó:

1. Thu phát sinh trên địa bàn: Thực hiện 11 tháng 39 tỷ 819 triệu đồng, đạt 148% dự toán tỉnh giao và đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân phường thông qua; ước thực hiện năm 41 tỷ 150 triệu đồng, đạt 153% dự toán tỉnh giao và đạt 104% dự toán Hội đồng nhân dân phường thông qua. Chi tiết các khoản thu có phụ biểu kèm theo.

2. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: Thực hiện 11 tháng 682 tỷ 300 triệu đồng, đạt 94% dự toán tỉnh giao và đạt 87% dự toán Hội đồng nhân dân phường thông qua; ước thực hiện năm 779 tỷ 785 triệu đồng, đạt 108% dự toán tỉnh giao và đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân phường thông qua.

3. Thu chuyển nguồn: thực hiện 33 tỷ 179 triệu đồng.

II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 11 tháng 595 tỷ 960 triệu đồng, đạt 79% dự toán tỉnh giao và đạt 71% dự toán Hội đồng nhân dân phường thông qua; ước thực hiện năm 828 tỷ 286 triệu đồng, đạt 110% dự toán tỉnh giao và đạt 98% dự toán Hội đồng nhân dân phường thông qua; trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển:

Thực hiện 11 tháng là 38 tỷ 387 triệu đồng, đạt 57% dự toán tỉnh giao và dự toán Hội đồng nhân dân phường thông qua; ước thực hiện năm 50 tỷ 696 triệu đồng/66 tỷ 901 triệu đồng, đạt 76% dự toán tỉnh giao theo Nghị quyết 40/NQ-HĐND và dự toán Hội đồng nhân dân phường thông qua.

Tỷ lệ giải ngân ước thực hiện năm của báo cáo này có sự chênh lệch so với báo cáo kết quả thực hiện vốn đầu tư công (50 tỷ 696 triệu đồng/53 tỷ 186 triệu đồng, đạt 95,3%), nguyên nhân do chênh lệch nguồn vốn đầu tư tỉnh giao theo Nghị quyết 40/NQ-HĐND và số vốn thực tế được phân bổ theo Nghị quyết 42/NQ-HĐND. Đối với phần chênh lệch nguồn vốn này, Ủy ban nhân dân phường đã báo cáo và đề xuất điều chỉnh tại Báo cáo số 296/BC-UBND ngày 27/10/2025 và Báo cáo số 364/BC-UBND ngày 13/11/2025.

2. Chi thường xuyên:

Thực hiện 11 tháng là 557 tỷ 573 triệu đồng, đạt 84% dự toán tỉnh giao và đạt 78% dự toán Hội đồng nhân dân phường thông qua; ước thực hiện năm 771 tỷ 137 triệu đồng, đạt 107% dự toán tỉnh giao và 100% dự toán Hội đồng nhân dân phường thông qua. Chi tiết các khoản chi có phụ biểu kèm theo.

3. Nguồn tăng thu: Ước thực hiện năm 01 tỷ 950 triệu đồng.

4. Dự phòng ngân sách: Ước thực hiện năm 17 tỷ 144 triệu đồng.

5. Nguồn cải cách tiền lương: Ước thực hiện năm 19 tỷ 394 triệu đồng.

6. Chi chuyển nguồn: Ước thực hiện năm 27 tỷ 965 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ biểu 01/ĐP, kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN:

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn phường Bình Phước được kế thừa toàn bộ dự toán thu của 06 xã, phường (cũ) trước khi sáp nhập. Tương tự, dự toán chi ngân sách địa phương cũng được kế thừa đầy đủ dự toán chi của 06 xã, phường (cũ); đồng thời, bổ sung nguồn kinh phí chuyển giao từ ngân sách thành phố Đồng Xoài (cũ) về phường trung tâm theo định hướng *(bao gồm cả số thực hiện trong 6 tháng đầu năm)*.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định có liên quan; căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, công tác phân bổ và phân khai dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

Kết quả thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện năm 2025 là 41 tỷ 150

triệu đồng, đạt 153% dự toán tình giao và đạt 104% dự toán điều chỉnh Hội đồng nhân dân phường thông qua (*trong đó ước thực hiện 5/5 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán*). Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách được thực hiện chặt chẽ, đúng dự toán Hội đồng nhân dân phường thông qua, đồng thời đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi phát sinh từ nguồn trợ cấp có mục tiêu của ngân sách tỉnh và các kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách đã tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng kinh phí, đảm bảo đúng mục tiêu, chế độ và định mức.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại và khó khăn như sau:

(1) Công tác giải phóng mặt bằng các dự án còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt đối với các dự án tuyên truyền, vận động Nhân dân tặng cho quyền sử dụng đất (hiền đất) để nhà nước thực hiện đầu tư xây dựng. Hầu hết các dự án đầu tư đều có cấu phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa đảm bảo tiến độ, chưa có mặt bằng để triển khai thi công xây dựng, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân nguồn vốn đã bố trí.

(2) Phường Bình Phước được thành lập trên cơ sở hợp nhất 06 đơn vị hành chính (cũ) với tổng diện tích 86,38 km² và dân số 111.440 người. Khối lượng công việc lớn, phạm vi quản lý rộng nhưng định mức chi thường xuyên vẫn áp dụng theo khung chung như các phường quy mô nhỏ, chưa phù hợp với thực tiễn, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính.

(3) Việc phải thực hiện cắt giảm thêm 10% kinh phí hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 173/2025/NQ-CP đã tạo áp lực đáng kể cho các cơ quan, đơn vị trong công tác cân đối và sử dụng ngân sách.

B. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026:

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định có liên quan; Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028; các Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên đại bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026, giai đoạn 2026-2030 và Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai; Công văn số 2309/STC-NSNN ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Sở Tài chính về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028; căn cứ dự toán thảo luận ngày 21/11/2025 của Sở Tài chính.

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 được cơ quan thuế rà soát và lập bộ trên cơ sở đánh giá sát với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương (*bao gồm các khoản thu của ngân sách thành phố Đồng Xoài cũ*), đảm bảo mức tăng so với dự toán và ước thực hiện năm 2025 theo quy định, không bao gồm các khoản thu

từ sử dụng đất và tiền thuê đất. Dự toán chi ngân sách địa phương được xây dựng căn cứ vào định mức phân bổ theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở dự toán tỉnh giao và các nhiệm vụ chi của địa phương, đồng thời tuân thủ đầy đủ chế độ, tiêu chuẩn và định mức chi hiện hành.

Trên cơ sở đó, dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026 của phường Bình Phước được phân bổ (số liệu trong báo cáo được làm tròn đến hàng triệu đồng theo phụ biểu kèm theo) như sau:

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN):

Tổng thu NSNN năm 2026 trên địa bàn phường Bình Phước là **787 tỷ 677 triệu đồng**, trong đó:

1. Thu phát sinh trên địa bàn (thu nội địa):

Tổng thu đạt 506 tỷ đồng, đạt 100% dự toán tỉnh giao và tăng gấp 12,3 lần so với ước thực hiện năm 2025 (41 tỷ 150 triệu đồng). Nguyên nhân tăng đột biến so với ước thực hiện năm 2025 là do căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030. Theo đó, từ năm 2026 ngân sách phường được quản lý và điều tiết thêm nhiều khoản thu trước đây thuộc ngân sách thành phố Đồng Xoài¹, làm cho dự toán thu năm 2026 tăng cao hơn nhiều so với ước thực hiện năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Thu tiền sử dụng đất: 50 tỷ đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao (thu tiền sử dụng trong dân).

1.2. Các khoản thu trên địa bàn (trừ tiền sử dụng đất): 456 tỷ đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao và tăng 11 lần so với ước thực hiện năm 2025.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp-ngoại quốc doanh (cấp cơ sở quản lý): 273 tỷ 250 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao.
- Thuế thu nhập cá nhân: 60 tỷ 830 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao.
- Thuế bảo vệ môi trường: 450 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao.
- Lệ phí trước bạ: 58 tỷ 050 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao.
- Phí lệ phí: 10 tỷ 750 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 8 tỷ 820 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao.
- Tiền thuê đất: 28 tỷ đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao.

¹ Gồm: thu từ doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (ngân sách cấp phường được hưởng 59% đối với doanh nghiệp do cơ quan thuế cơ sở quản lý và đăng ký hoạt động tại cấp phường); thu tiền sử dụng đất (ngân sách cấp phường hưởng 80% từ chuyển mục đích sử dụng đất và các khoản thu tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân phát sinh trên địa bàn); thu tiền thuê đất và tiền chậm nộp (ngân sách cấp phường hưởng 80% đối với các dự án do phường quản lý). Bên cạnh đó, phường còn thực hiện một số khoản thu phát sinh trên địa bàn nhưng nguồn thu thuộc ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, như: thuế thu nhập cá nhân, thuế bảo vệ môi trường và tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông.

- Thu khác ngân sách: 15 tỷ 850 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 281 tỷ 677 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao.

II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Bình Phước là **583 tỷ 076 triệu đồng**, bằng 100% dự toán tỉnh giao và bằng 70% so với ước thực hiện dự toán năm 2025.

Chi tiết gồm:

1. Chi đầu tư phát triển: 82 tỷ 944 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao và bằng 164% so với ước thực hiện dự toán năm 2025.

2. Chi thường xuyên: 487 tỷ 580 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao và bằng 69% so với ước thực hiện dự toán năm 2025. Trong đó:

- Chi giáo dục, đào tạo: 314 tỷ 880 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao và bằng 91% so với ước thực hiện dự toán năm 2025.

- Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ: 01 tỷ 350 triệu đồng, bằng 386% dự toán tỉnh giao (tăng 01 tỷ đồng).

- Số kinh phí tiết kiệm 10% trong dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định là 12 tỷ 353 triệu đồng.

3. Dự phòng ngân sách: 12 tỷ 552 triệu đồng.

*** Phương án phân bổ chi thường xuyên năm 2026:** Được xây dựng và phân bổ căn cứ theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự toán tỉnh giao và các nhiệm vụ chi thực tế của địa phương, đồng thời tuân thủ các quy định hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, cụ thể như sau:

(1) Kinh phí tự chủ, gồm:

a) Chi cho con người:

Đảm bảo chi đầy đủ quỹ lương (lương theo ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định của Nhà nước) theo biên chế cán bộ, công chức thực tế thực hiện (không được vượt mức biên chế được phê duyệt).

b) Chi hoạt động thường xuyên:

- Nội dung chi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số

14/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.²

- Định mức phân bổ chi thường xuyên các cơ quan quản lý hành chính cấp phường: 80 triệu đồng/biên chế/năm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập ngân sách đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, là: Trường mầm non trực thuộc phường: 52 triệu đồng/biên chế/năm; Trường tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc phường: 30 triệu đồng/biên chế/năm; Trung tâm Chính trị: 80 triệu đồng/biên chế/năm; các đơn vị sự nghiệp khác: 50 triệu đồng/biên chế/năm.

- Phân bổ bổ sung đối với các biên chế tiết kiệm, chưa tuyển (tại thời điểm quyết định dự toán năm): 66 triệu đồng/biên chế tiết kiệm/năm theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(2) Kinh phí không tự chủ, gồm:

a) Chi thực hiện các chế độ, chính sách, bao gồm: trợ giúp xã hội thường xuyên; hỗ trợ Tết Nguyên đán; chế độ đối với người có uy tín, già làng; quà tặng, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí và chi phí học tập; chính sách hỗ trợ giáo dục mầm non; chế độ hỗ trợ giáo viên dạy trẻ khuyết tật... Các khoản chi này được phân bổ căn cứ theo dự toán tỉnh giao.

² **“3. Chi hoạt động thường xuyên:**

a) Chi hoạt động thường xuyên bao gồm: - Chi thanh toán dịch vụ công cộng; chi phí điện, nước, điện thoại, mạng internet, vật tư văn phòng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; chi hội nghị, công tác phí, đoàn ra, đoàn vào; - Chi thuê mướn, ký hợp đồng dịch vụ một số công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (lái xe, tạp vụ, bảo vệ, cấp dưỡng mầm non, quân sinh) phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan đơn vị do lãnh đạo cơ quan quyết định; - Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn mang tính thường xuyên tại đơn vị như: - Chi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, chi quản lý ngành, lĩnh vực; chi thực hiện công tác chỉ đạo, kiểm tra; chi cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp công dân, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan; chi cải cách hành chính, xây dựng hệ thống thông tin nội bộ, hệ thống quản lý cơ quan và các nhiệm vụ khác do lãnh đạo cơ quan quyết định; - Chi bảo dưỡng, mua sắm, sửa chữa thường xuyên các công trình, cơ sở vật chất, tài sản phục vụ công tác chuyên môn do cơ quan đơn vị quản lý dưới 100 triệu đồng/danh mục dự toán mua sắm, sửa chữa; - Chi hoạt động tổ chức Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, chi hoạt động dân quân tự vệ, đội phòng cháy chữa cháy, các tổ chức, đoàn, hội tại cơ quan; - Chi bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu kém tại các cơ sở giáo dục; Chi tiền làm thêm giờ, chi phúc lợi cơ quan, tiền nghỉ phép năm, chi khen thưởng do thủ trưởng cơ quan ban hành quyết định, chi hỗ trợ khác do cơ quan ban hành quyết định và các khoản chi hoạt động thường xuyên khác;

b) Không bao gồm: - Chi trang phục ngành theo quy định của trung ương; Chi một số chế độ chi phục vụ hoạt động của các Đảng ủy xã, phường theo Quyết định số 01-QĐ/TU ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; - Chi chế độ chi đặc thù cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Chi hỗ trợ các cơ sở giáo dục theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025 của Chính phủ về chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; - Chi tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân tập trung, chi tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại các địa điểm tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính một cửa tập trung tại tỉnh, xã; Chi bồi dưỡng học sinh giỏi tại các trường Chuyên Trung học phổ thông; - Chi tăng giờ trong trường hợp đặc biệt, do nguyên nhân khách quan, số chi chế độ làm thêm giờ lớn hoặc cần thiết phải thuê, mướn, điều động từ các đơn vị khác để đảm bảo công việc.”

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị hằng năm của Trung tâm Chính trị là 1 tỷ 500 triệu đồng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Định mức phân bổ chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thực hiện trên cơ sở dự toán tỉnh giao và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

d) Các khoản chi thực hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, đơn vị được xác định trên cơ sở nhiệm vụ thực tế (*không thuộc phạm vi nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí tự chủ và các nhiệm vụ thuộc nguồn không tự chủ đã nêu trên*), đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương. Phương án phân bổ các nhiệm vụ chi đặc thù năm 2026 của phường được trình bày chi tiết tại Phụ biểu số 05/ĐP.

III. CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2026: 787 tỷ 677 triệu đồng, trong đó, tổng thu NSNN địa phương được hưởng: **583 tỷ 076 triệu đồng.**

Bao gồm:

- Các khoản thu trên địa bàn được hưởng: 301 tỷ 399 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 281 tỷ 677 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2026: 583 tỷ 076 triệu đồng.

Căn cứ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2026 nêu trên, phường Bình Phước bảo đảm cân đối ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước (chi tiết Dự toán năm 2026 có các phụ biểu kèm theo).

III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thực hiện nghiêm Chi thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước (NSNN); tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật NSNN, các Luật thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

2. Chủ động chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ thu NSNN năm 2026; thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thuế, Luật Quản lý thuế và các văn bản liên quan, bảo đảm quản lý thu đúng, đủ, kịp thời theo từng lĩnh vực và địa bàn. Rà soát, phân loại và xử lý dứt điểm nợ thuế; đôn đốc, cưỡng chế thu nợ và tiền chậm nộp theo quy định, hạn chế phát sinh nợ mới và giải quyết các khoản nợ không còn khả năng thu hồi theo Nghị quyết 94/2019/QH14. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi gian lận, kê khai sai, trốn thuế; phấn đấu hoàn thành vượt dự toán giao. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ quy trình quản lý thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

3. Tổ chức điều hành chi NSNN chủ động, triệt để tiết kiệm, nhất là chi thường xuyên; siết chặt kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Tập trung, đẩy nhanh và quyết liệt thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt đối với các công trình, dự án trọng điểm, phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch

vốn năm 2026; đồng thời tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải ngân. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân phường nghiêm túc triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để thực hiện hiệu quả dự toán NSNN được giao. Việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản phải tuân thủ đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; bảo đảm tiết kiệm, công khai, minh bạch, chủ động cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết và nâng cao hiệu quả chi tiêu. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và các văn bản hợp nhất, đồng thời thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Thực hiện hiệu quả Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026. Tiếp tục khoán chi hành chính, siết chặt kỷ luật tài chính và cắt giảm tối đa các khoản chi không thiết yếu như hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tiếp khách, công tác phí, lễ hội, kỷ niệm... nhằm tập trung nguồn lực cho nhiệm vụ trọng tâm. Nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính - ngân sách; thực hiện nghiêm các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước và kiến nghị của Hội đồng nhân dân phường; xử lý dứt điểm các sai phạm (nếu có), không để kéo dài hoặc tái diễn.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện dự hiện thu-chi ngân sách nhà nước năm 2025; Dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Bình Phước; Ủy ban nhân dân phường báo cáo Hội đồng nhân dân phường xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Như trên;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- Đảng ủy UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng chuyên môn phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- LĐVP, các CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**